BIỂU (TABLE) 2.2:

PHÂN BỐ PHẦN TRĂM TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN CỦA DÂN SỐ TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN THEO VÙNG, THÀNH THỊ, NÔNG THÔN VÀ GIỚI TÍNH, VIỆT NAM 2008.

PERCENTAGE DISTRIBUTION OF MARITAL STATUS OF POPULATION AGED 15 AND OVER BY REGIONS, URBAN/RURAL AND SEX, VIETNAM 2008.

Nơi cư trú/Vùng Place of residence/Region	Tình trạng hôn nhân - Marital status				
	Chưa vợ/chồng Never married	Có vợ/chồng Currently married	Góa Widowed	Ly hôn Divorced	Ly thân Separated
Chung - Total	**26,4**	**65,0**	**7,1**	**1,1**	**0,5**
Thành thị - Urban	***28,9***	***62,5***	***6,5***	***1,6***	***0,5***
Nông thôn - Rural	***25,4***	***66,0***	***7,4***	***0,8***	***0,5***
1. Trung du và miền núi phía Bắc Northern Midlands and Uplands	23,3	69,0	6,4	0,9	0,3
2. Đồng bằng sông Hồng Red River Delta	23,6	67,6	7,5	0,8	0,4
3. Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung North Central and South Central Coast	26,8	63,9	8,3	0,6	0,4
4. Tây Nguyên Central Highlands	27,3	65,8	5,7	0,8	0,4
5. Đông Nam bộ Southeast	32,7	58,9	6,0	1,8	0,7
6. Đồng bằng sông Cửu Long Mekong River Delta	26,2	64,8	7,0	1,4	0,6
Nam - Male	**29,8**	**67,1**	**2,1**	**0,6**	**0,3**
Thành thị - Urban	***31,6***	***65,0***	***2,0***	***1,0***	***0,3***
Nông thôn - Rural	***29,1***	***67,9***	***2,2***	***0,5***	***0,3***
1. Trung du và miền núi phía Bắc Northern Midlands and Uplands	26,8	70,7	1,9	0,4	0,2
2. Đồng bằng sông Hồng Red River Delta	26,8	70,3	2,2	0,5	0,2
3. Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung North Central and South Central Coast	30,7	66,3	2,3	0,4	0,2
4. Tây Nguyên Central Highlands	31,3	66,5	1,6	0,4	0,2
5. Đông Nam bộ Southeast	35,4	61,3	1,7	1,1	0,5
6. Đồng bằng sông Cửu Long Mekong River Delta	29,7	66,5	2,4	0,9	0,5
Nữ - Female	23,3	63,0	11,7	1,4	0,6
Thành thị - Urban	***26,3***	***60,1***	***10,7***	***2,2***	***0,6***
Nông thôn - Rural	***22,0***	***64,2***	***12,1***	***1,1***	***0,6***
1. Trung du và miền núi phía Bắc Northern Midlands and Uplands	20,2	67,4	10,6	1,4	0,4
2. Đồng bằng sông Hồng Red River Delta	20,7	65,2	12,4	1,1	0,5
3. Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung North Central and South Central Coast	23,3	61,7	13,6	0,9	0,5
4. Tây Nguyên Central Highlands	23,5	65,0	9,6	1,2	0,6
5. Đông Nam bộ Southeast	30,1	56,6	10,0	2,4	0,9
6. Đồng bằng sông Cửu Long Mekong River Delta	23,0	63,2	11,2	1,8	0,7

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor